TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIẾN XƯƠNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 02 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tuấn Vũ
Bà Đỗ Thị Hiên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Ngoan- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình*** *tham gia phiên toà:* Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/ TLST- HS, ngày 04 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST - HS ngày 07/3/2019,Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/HSST- QĐ ngày 21/3/2019 đối với:

1.*Bị cáo*: **Nguyễn Văn Th,** sinh năm 1976 tại xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không, Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Văn B và bà Đỗ Thị C (đều đã chết); Có 2 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/8/2018 đến ngày 17/8/2018 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Bình, được trích xuất "có mặt".

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Th: Ông Đào Quang Ng- trợ giúp viên pháp lý, trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình, " có mặt".

2. ***Người bị hại*:** 2.1 Anh Triệu Sỹ B, sinh năm 1991
2.2 Ông Trần Xuân Đ, sinh năm 1949

Đều trú tại: Thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

3. **Những người làm chứng:**

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968
- Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1967
- Anh Phạm Văn Ph, sinh năm 1973
- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1954
- Ông Phạm Văn K, sinh năm 1946
- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1951
- Ông Phạm Thế Th, sinh năm 1952
- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1968

Đều trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện X, tỉnh ThápBình.

- Anh Triệu Sỹ Nsinh năm 1979

Trú tại: Thôn T, xã Q, huyện X, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989

Trú tại: Số nhà 11, phố Đ, phường T, quận Đ thànhphố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2018, anh Triệu Sỹ B đến nhà ông Nguyễn Văn T (là bố vợ anh B) ở thôn Đ, xã Q đề nhờ gấp bao bì. Trao đổi xong với ông T anh B cầm một đoạn gậy tre có chiều dài khoảng 01 mét, đường kính khoảng 02 cm sang vườn cạnh nhà ông Tài để kiểm tra bẫy rắn đã đặt trước đó. Thấy anh B ở vườn, Th (là em trai ông T) từ trong nhà ra đứng ở hiên hỏi " mày sang đây làm gì?" anh B trả lời: " cháu sang xem bẫy rắn, vườn nhà chú à". Th tay trái cầm 01 con dao quắm đi ra vườn, hai bên lời qua tiếng lại, anh B tay phải cầm gậy tre vụt trúng vào sườn bên trái của Th, Th dùng dao chém vào phần trán phía bên phải anh B. Thấy vậy anh B tiếp tục cầm gậy tre vụt nhiều lần về phía Th, Th dùng dao chém về phía anh B, vừa vụt anh B vừa lùi về phía tường rào giáp nhà ông Tài và kêu cứu. Ông Tài chạy ra quát Th nên Th đi vào trong nhà. Anh B về gọi điện cho anh trai là Triệu Sỹ N báo việc bị Th chém, sau đó được mọi người đưa đi cấp cứu

Sau khi nhận được điện thoại của anh B, trên đường đi đến nhà Th, anh N qua nhà ông Trần Xuân Đ là bác họ ở cùng thôn bảo ông Đ đi cùng, ông Đ đi xe máy sau anh N. Khi đến nơi, anh N dựng xe ở đầu ngõ, nhổ một gậy tre ở cạnh

đường rồi đi bộ vào nhà Th, Th nhìn thấy anh N, nói: " ông N ơi, ông đừng vào đây nữa" anh N tiếp tục đi vào, dùng gậy tre vụt Th nhưng không trúng, Th cầm dao quắm dơ dọa và đuổi theo anh N nhưng không được nên quay lại. Gặp Th, ông Đ rút một đoạn tre ở cạnh đường dài khoảng 01 m, đường kính khoảng 3-4 cm để vụt Th nhưng không trúng, Th trong tư thế đối diện dơ dao quắm chém từ trên xuống trúng vào đầu ông Đ, ông Đ ôm đầu lùi lại, Th cầm dao chém ngang người ông Đ, ông dơ tay phải đỡ thì bị Th chém trúng vào bàn tay phải. Sau đó Th về nhà, còn ông Đ gọi người đưa đi cấp cứu. Hậu quả: anh B bị thương tích vùng đầu, mặt, vai trái và tay phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 26/4/2018 đến ngày 08/5/2018 xuất viện; ông Đ bị thương tích vùng đầu và tay phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 26/4/2018 đến ngày 11/5/2018 xuất viện, sau đó tiếp tục điều trị ngoại trú tại Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương từ ngày 18/6/2018 đến ngày 13/7/2018 và từ ngày 26/12/2018 đến ngày 07/01/2019.

Theo kết luận số 344/KL-GĐ ngày 16/10/2018 của Viện pháp y tâm thần Trung Ương: trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định bị can Nguyễn Văn Th bị bệnh rối loạn phân liệt. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F21. Tại các thời Đ trên bệnh của bị can ở giai đoạn thuyên giảm, bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/18/TgT ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận: " Dấu hiệu chính qua giám định anh Triệu Sỹ B bị nhiều thương tích vùng đầu, mặt và toàn thân do vật sắc tác động, làm vỡ xương đỉnh trái; máu tụ dưới màng cứng thùy đỉnh bên trái; vỡ mỏm cùng vai trái; gẫy xương bàn ngón IV, V bàn tay phải, rạn xương bàn ngón III bàn tay phải, mất ngón V bàn tay phải, đã được xử trí: phẫu thuật vết Th sọ não hở lấy máu tụ, cắt lọc tạo mỏm cụt ngón V bàn tay phải, dùng các loại thuốc: truyền dịch, kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, chăm sóc vết Th hàng ngày. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều về đêm; Vết sẹo vùng má trái: sẹo lồi, xơ, cứng, dính, ảnh hưởng thẩm mỹ.Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời Đ giám định là 48%"

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 56/18/TgT ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận " ông Trần Xuân Đ nhiều thương tích vùng đầu, bàn tay phải do vật sắc tác động, làm máu tụ ngoài màng cứng- dưới màng cứng thùy đỉnh thái dương trái, chảy máu dưới nhện thùy

đỉnh trái; gẫy xương bàn ngón I,II,III và đốt 1 ngón IV bàn tay phải. Đã được xử trí: phẫu thuật vết Th sọ não lấy máu tụ ngoài màng cứng, dưới màng cứng, tổ chức não dập, khâu phục hồi màng cứng bị rách; phẫu thuật khâu nối gân các ngón tay bàn tay phải, mổ kết hợp xương ngón I,II bàn tay phải, đặt lại ổ gãy chỏm xương bàn ngón III,IV bàn tay phải, bột cố định cẳng bàn tay phải, khâu cầm máu, phục hồi về Th. Dùng các loại thuốc: truyền dịch, kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, chăm sóc vết Th hàng ngày. Th tích vùng bả vai phải, tổn Th do trà sát. Hiện tại còn đau đầu từng lúc, đau nhiều về đêm, còn đau nhức các vết Th, đau tăng khi vận động; Hạn chế các động tác khớp cổ tay, bàn tay, ngón tay phải. Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời Đ giám định là 45%.”.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Triệu Sỹ B chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 26/4/2018 đến ngày 08/5/2018 là 18.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo khoản tiền nào khác.

Quá trình giải quyết ông Trần Xuân Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 98.520.000 đồng gồm các khoản:

-Viện phí đều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 26/4/2018 đến ngày 11/5/2018: 21.520.000 đồng;

-Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: 20.000.000 đồng;

- Thu nhập thực tế bị mất của ông Đ 16 ngày x150.000 đồng/ ngày = 2.400.000 đồng;

- Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế của người chăm sóc ông Đ: 100.000 đồng/ ngày x16 ngày = 1.600.000 đồng;

- Tiền bồi dưỡng tổn thất tinh thần: 50.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền viện phí của hai lần điều trị tại Bệnh viện đa khoa Kiến Xương là 676.000 đồng. Tổng số tiền ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường là 99.196.000 đồng.

Vật chứng: Cơ quan điều tra công an huyện Kiến Xương quản lý của bị cáo một con dao quắm dài 62cm.

Tại bản Cáo trạng số: 10/ CT-VKSKX ngày 29/01/2019 truy tố Nguyễn Văn Th về tội “ Cố ý gây Th tích” theo quy định tại Đ đ khoản 4 Điều 134 BLHS (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại Đ a khoản 1 Điều 134 BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương vẫn giữ nguyên quan Đ đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Đ đ khoản 4 Điều 134; các Đ q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 BLHS 2015; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; Đ a khoản 2 Điều 106.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội "Cố ý gây Th tích"; xử phạt bị cáo mức án từ 09 năm đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Triệu Sỹ B số tiền 18.000.000 đồng; bồi thường cho ông Đ số tiền 52.520.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: tịch thu của bị cáo 01 con dao quắm để tiêu hủy.

Về án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Anh B thừa nhận sự việc diễn ra như bị cáo đã khai; ông Đ cho rằng khi thấy Th đuổi anh N, ông chỉ cầm gậy khua về phía bị cáo để đề phòng, ông không vụt bị cáo trước.

Bị cáo không có ý kiến gì về việc VKS truy tố và Tòa án xét xử bị cáo về tội " Cố ý gây thương tích" do có hành vi như đã nêu trên, không có ý kiến gì về lời khai của những người làm chứng. Việc bị anh B, ông Đ dùng gậy vụt bị cáo không có đề nghị gì. Nhưng không đồng ý bồi thường cho những người bị hại vì bị cáo không có kinh tế và do lỗi của người bị hại.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: bị cáo bị bệnh dẫn đến hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, người bị hại cũng có một phần lỗi nên đề nghị áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134; các điểm q,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ đến mức thấp nhất hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo không có thu nhập nên đề nghị xem xét giảm tối thiểu mức bồi thường cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kiến Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng là anh Phạm Văn Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, HĐXX đã ra Quyết định dẫn giải, tuy nhiên do anh Ph không có mặt tại địa phương nên không thực hiện được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là ngày 26/4/2018 tại thôn Đ, xã Q, huyện X bị cáo đã dùng dao quắm chém anh B và ông Đ gây Th tích cho những người này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các chứng cứ sau đây:

[4.1] Lời khai của người bị hại anh Triệu Sỹ B: Khoảng 09 giờ ngày 26/4/2018 anh đến nhà ông Tài nhờ gấp hộ bao bì, sau đó anh trèo qua tường sang vườn cạnh nhà ông T để kiểm tra bẫy rắn, giữa bị cáo và anh có lời qua tiếng lại, anh dùng gậy vụt vào sườn bên trái của Th, Th dùng dao chém vào trán anh, sau đó anh tiếp tục dùng gậy tre vụt về phía Th thì bị Th chém vào đầu, tay phải anh.

[4.2] Lời khai của người bị hại ông Trần Xuân Đ: Khi nhận được tin anh B bị Th chém, ông đi xe đến nhà ông T đến nơi thấy Th cầm dao đuổi anh N, anh N bỏ chạy xuống ruộng. Th quay lại, ông rút gậy tre khua về phía Th để không bị chém,Th trong tư thế đứng đối diện cách khoảng 1,5m vung dao từ trên xuống chém vào đầu ông, ông lùi lại Th cầm dao chém ngang người, ông dơ tay đỡ nên trúng vào bàn tay phải.

[4.3] Người làm chứng ông Trần Ngọc T: Sáng ngày 26/4/2018 ông đang ở nhà thì nghe thấy tiếng hô hoán, ông ra bờ ao đứng nhìn ra đường bê tông cách chỗ ông khoảng 40m, thấy Th cầm dao đuổi anh N chạy dọc đường bê tông, anh N nhảy qua mương chạy xuống ruộng, Th quay lại không đuổi nữa. Lúc này ông nhìn thấy ông Đ đi xe máy đến cách Th khoảng 10 mét dừng lại. Ông Đ nhổ 01 đoạn gậy tre dài khoảng 2m ở vệ ao tiến về phía Th. Ông Đ dùng gậy vụt nhiều lần từ trên xuống về phía Th nhưng không trúng nên gậy bị gãy dần. Khi cách khoảng 1 m, ông Đ ôm Th, Th đẩy ông Đ ra, ông Đ ngồi xuống vệ đường bê tông, Th cầm dao (không rõ tay nào) chém từ trên xuống, ông Đ dơ tay lên đỡ thì bị Th chém vào tay.

[4.4] Người làm chứng anh Phạm Văn Ph: Khoảng 10 giờ ngày 26/4/2018 anh thấy có người chở ông Tài và anh B bị Th đi qua ngõ, anh đi đến ngõ nhà ông

Tài thì thấy anh N đi xe đến, để xe ở ngõ đi bộ vào nhà Th, giữa hai người có lời qua tiếng lại, Th cầm dao quắm đuổi anh N ra ngoài đường. Ông Đ đi xe đến anh có nói " thôi đừng vào nữa". Khi anh N chạy ra đường, thì ông Đ rút một chiếc gậy tre ở cạnh ao rồi đi vào trong ngõ nhà Th. Khi Th và ông Đ đứng đối diện cách khoảng 2m, ông Đ dùng gậy vụt ngang về phía Th mấy cái nhưng không trúng, Th cầm dao quắm chém vào người ông Đ, vị trí nào anh không nhớ, ông Đ lùi ra đường bê tông thì Th chém tiếp vào tay ông Đ, ông Đ ôm đầu chạy rồi được mọi người đưa đi cấp cứu.

[4.5] Người làm chứng Ông Nguyễn Văn T: Sáng ngày 26/4/2018 anh B đến nhờ ông gấp bao bì hộ, sau đó nói với ông là ra vườn kiểm tra bẫy rắn. Khoảng 5 phút sau ông nghe thấy tiếng anh B hô " Bố ơi", ông chạy ra đứng ờ tường cạnh vườn nhìn sang thấy Th đang dùng dao quắm chém về phía anh B, ông quát nên Th không chém nữa; anh B về nhà, ông thấy bị Th ở đầu, vai, má, và bị đứt một ngón tay út bên phải.

[4.6] Lời khai của những người làm chứng: Bà Phạm Thị L, ông Phạm Văn Kền, bà Hoàng Thị Thà, ông Phạm Thế Th, bà Nguyễn Thị G đều trú tại: Thôn Thụy Lũng Đông, xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh ThápBình; Anh Triệu Sỹ N trú tại: Thôn Thụy Lũng Tây, xã Quốc Tuấn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

Bản kết luận giám định pháp y về Th tích số 56 và số 57/18/TgT ngày 30/5/2018 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình

Báo cáo vụ việc của Công an xã Q, huyện X ngày 26/4/2018.

[5] Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 26/4/2018 tại vườn cạnh nhà ông Nguyễn Văn T ở thôn Đ, xã Q, huyện X Th đã dùng dao chém vào vào đầu, mặt, tay, vai anh B. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định đối với anh B là 48%. Sau đó tại đường bê tông thôn Đ, xã Q, huyện X, do ông Đ dùng gậy vụt Th nên Th đã dùng dao chém ông Đ vào đầu và bàn tay phải. Tỷ lệ tổn Th cơ thể do Th tích gây nên tại thời Đ giám định đối với ông Đ là 45%. Hành vi của bị cáo đã phạm tội " Cố ý gây Th tích" quy định tại Đ đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại Đ a khoản 1 Điều 134 BLHS).

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

"1. Người nào cố ý gây Th tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn Th cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

……..”

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 14 năm:

…..

đ, Gây Th tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn Th cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các Đ từ Đ a đến Đ k khoản 1 Điều này.

[6] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng không chỉ xâm phạm sức khỏe, làm đau đớn về thể chất, ảnh hưởng đến tinh thần của người bị hại mà còn gây tâm lý hoang mang, lo sợ tại khu dân cư; sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn bị bắt theo lệnh truy nã. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi và bị hại có một phần lỗi quy định tại Đ q,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy cần giảm cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật. Việc ông Đ dùng gậy vụt bị cáo trước được chứng minh qua lời khai người làm chứng là anh Phạm Văn Ph và ông Trần Ngọc T. Ông Đ cho rằng cầm gậy khua về phía bị cáo là không có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo không đồng ý bồi thường cho người bị hại, nhưng căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585 và Điều 590 của Bộ luật dân sự, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho những người bị hại như sau:

[8.1] Đối với anh Triệu Sỹ B: Anh B chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cứu chữa tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình là 18.000.000 đồng gồm các khoản: phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư, chuẩn đoán hình ảnh, khám bệnh, ngày giường, xét nghiệm nên cần ghi nhận sự tự nguyện này của anh B.

[8.2] Đối với ông Trần Xuân Đ gồm các khoản:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe:

Tiền thuê xe cấp cứu 115: ông Đ yêu cầu 3.000.000 đồng nhưng không xuất trình được hóa đơn, căn cứ vào chi phí thực tế chấp nhận số tiền thuê xe cấp cứu là 1.500.000 đồng;

Tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 26/4/2018 đến ngày 11/5/2018 là 21.520.000 đồng gồm các khoản: phẫu thuật thủ thuật, thuốc, vật tư, chuẩn đoán hình ảnh, khám bệnh, ngày giường, xét nghiệm; điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Kiến Xương từ ngày 18/6/2018 đến ngày 13/7/2018 và từ ngày 26/12/2018 đến ngày 07/01/2019: 676.000 đồng, tổng cộng 22.196.000 đồng.

Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe: ông Đ yêu cầu bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, tuy nhiên căn cứ vào tình trạng sức khỏe, chi phí thực tế tại địa phương HĐXX xét chỉ buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

- Thu nhập thực tế bị mất của ông Đ: Ông Đ làm công việc vận hành và xử lý rác thải cho UBND xã Quốc Tuấn, với mức lương 150.000 đồng/ ngày x 16 ngày = 2.400.000 đồng.

- Chi phí hợp lý và thu nhập thực tế của người chăm sóc ông Đ: Anh Trần Tiến Khương con trai ông Đ là người trực tiếp chăm sóc ông trong thời gian điều trị, anh Khương làm lao động tự do, với mức thu nhập trung bình 100.000 đồng/ x16 ngày = 1.600.000 đồng.

- Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần: Ông Đ yêu cầu số tiền 50.000.000 đồng, căn cứ vào tỷ lệ tổn Th cơ thể do bị cáo gây nên, cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền tương đương với 20 tháng lương tối thiểu bằng 27.800.000 đồng là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho ông Đ là 60.496.000 đồng.

[9] Vật chứng của vụ án: 01 dao quắm dài 62cm là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội,nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Đ a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật (bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi) nên được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Đ đ khoản 4 Điều 134, các Đ q,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47, Điều 48 BLHS 2015; các điều 584,585, 590 Bộ luật dân sự; Đ a

khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Đ đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội " Cố ý gây Th tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/8/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Th bồi thường cho anh Triệu Sỹ B số tiền 18.000.000 (*Mười tám triệu*) đồng, bồi thường cho ông Trần Xuân Đ số tiền 60.496.000 (*Sáu mươi triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn*) đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu của bị cáo Nguyễn Văn Th 01 dao quắm, cán cầm bằng tre dài 31,5 cm, đường kính 3,5cm được đấu nối với chuôi dao dài 10cm; lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 30,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 6cm, đầu mũi dao nhọn được bẻ cong theo hướng lưỡi dao để tiêu hủy (theo như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên ngày 15/02/2019 giữa công an huyện Kiến Xương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương).

4. Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 02/4/2019.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Kiến Xương;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Công an huyện Kiến Xương ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ